TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: số 2 L, phường T, quận B, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện G

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hoài V – Phó Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện G

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị R có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N Việt Nam (do Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 13/5/2019 là 88.334.233 đồng (trong đó tiền gốc là 54.000.000 đồng; lãi trong hạn là 25.423.489 đồng; lãi quá hạn là 8.910.744 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 14/5/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2015.07.18.151/HĐTD ngày 24/4/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị R không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2015.07.18.151/HĐTC ngày 24/4/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất số 2017.07.10.319/HĐSĐ,BS ngày 18/10/2017 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 198, tờ bản đồ số 37, diện tích 2.107m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 06/12/2010 cho bà Nguyễn Thị R theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 446638

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 119, tờ bản đồ số 38, diện tích 1.795m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 06/12/2010 cho bà Nguyễn Thị R theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 446639

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.347,3m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 06/12/2010 cho bà Nguyễn Thị R theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 446643

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 127, tờ bản đồ số 38, diện tích 3.298,1m^2 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 06/12/2010 cho bà Nguyễn Thị R theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 446644

- Về án phí:

Do bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho Ngân hàng N Việt Nam (do Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.208.000 (hai triệu hai trăm lẻ tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004149 ngày 11/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương